

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nắm được tác dụng của việc dùng lời nói và ý nghĩa của nhân vật để khắc họa tính cách của nhân vật, nói lên ý nghĩa câu chuyện.

2. Kỹ năng:

- Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩa của nhân vật theo hai cách trực tiếp và gián tiếp.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính chân thực. Tình cảm đối với con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. Giáo viên:

- Phấn màu.
- Bảng lớp ghi sẵn lời dẫn bài 1.

2. Học sinh:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Nêu cách tả ngoại hình của nhân vật? - Nhận xét, đánh giá.	- 2 HS nêu. - Lớp nhận xét bổ sung.
14'	2. Bài mới:		
1'	a. Giới thiệu bài :	- GV nêu mục đích tiết học.	- Nghe.
10'	b. Nhận xét:	* HD HS ghi lại ý nghĩa và lời nói của cậu bé vào vở. - Gọi HS đọc. - Lời nói. ý nghĩa nói lên điều gì ở cậu bé? - Lời nói của cậu bé.....? - Cách a:	* HS ghi lại lời nói và ý nghĩa trong chuyện <i>Người ăn xin</i> . + Ý nghĩa: <i>Chao ôi. Cảnh nghèo đã gặm nát con người đau khổ thành xấu xí như ông nào.</i> + Lời nói: <i>Cả tôi nữa, tôi cũng nhận được chút gì của ông lão.</i> . <i>Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.</i> - Cậu bé là người nhân hậu, giàu lòng thương người. - Tác giả dẫn lời trực tiếp

<p>3’</p> <p>18’</p> <p>3’</p>	<p><i>c. Ghi nhớ:</i></p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>a. Bài 1</i></p> <p><i>b. Bài 2</i></p> <p><i>c. Bài 3.</i></p> <p>3. Cũng cố, dặn dò :</p>	<p>- Cách b:</p> <p>- Có mấy cách kể lại lời nói ý nghĩ của nhân vật?</p> <p>* Gọi HS đọc ghi nhớ (sgk).</p> <p>* Dán đoạn ghi lời dẫn lên bảng.</p> <p>* Lời gián tiếp: - Vua nhìn thấy...ai tằm .</p> <p>- Bà lão bảo chính tay bà tằm.</p> <p>- Vua gặng hỏi mãi...con gái bà tằm.</p> <p>* Lời dẫn trực tiếp: Bác thợ hỏi Hòe: - Cháu có thích làm thợ xây không? Hòe đáp: - Cháu thích lắm.</p> <p>* Nhận xét giờ học. - Dặn dò HS.</p>	<p>nguyên văn lời nói của ông lão do đó từ xưng hô là của chính ông lão với cháu bé (ông-cháu)</p> <p>- Tác giả thuật lại gián tiếp lời của ông lão (Tức lời kể của mình) lời kể tôi (Là lời ông lão).</p> <p>- Có 2 cách trực tiếp và gián tiếp.</p> <p>* 3 HS đọc nội dung ghi nhớ.</p> <p>* Lời dẫn gián tiếp: + Còn tớ ,tớ sẽ.... + Theo tớ,tốt nhất là...</p> <p>* Lời dẫn trực tiếp. - Vua nhìn thấy những miếng trầu tằm rất khéo bèn hỏi bà hàng nước. +Xin cụ cho biết ai đã tằm trầu này Bà lão bảo: + Tâu bệ hạ, trầu do chính tay già tằm đây ạ. - Nhà vua không tin gặng hỏi mãi bà lão đành nói thật. + Thừa đó là trầu con gái già tằm.</p> <p>* Lời dẫn gián tiếp: + Bác thợ hỏi Hòe cậu có thích làm thợ xây không? + Hòe đáp rằng Hòe thích lắm. - Chữa BT lên bảng.</p>
---------------------------------------	--	--	--

**ĐẠO ĐỨC
VƯỢT KHÓ TRONG HỌC TẬP**

I. MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

1. Kiến thức:

- Hiểu vượt khó trong trong học tập giúp em tiến bộ.

2. Kỹ năng:

- Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập. Yêu mến, noi theo những tấm gương HS nghèo vượt khó.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS đức tính vượt khó trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên:

- Các mẫu chuyện về tấm gương vượt khó trong học tập

2. Học sinh:

- SGK đạo đức.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS nêu phần ghi nhớ tiết trước. - Nhận xét, đánh giá.	- 2 HS nêu.
32'	2. Bài mới:		
1'	a. Giới thiệu bài :	- GV nêu mục đích tiết học.	
	b. Các hoạt động:		
5'	* Hoạt động 1: Kể chuyện “Một học sinh nghèo vượt khó”.	* GV kể chuyện.	* Lắng nghe. - Đọc trong SGK - 1-2 HS tóm tắt câu chuyện.
10'	* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm.	* Gọi HS đọc câu hỏi 1-2 trong sgk. - Yêu cầu từng cặp thảo luận và đưa ra ý kiến của mình. Câu 1: Thảo đã gặp khó khăn gì trong cuộc sống hàng ngày? Câu 2: Trong hoàn cảnh khó khăn như vậy bằng cách nào Thảo vẫn học tốt?	* Thảo luận nhóm đôi. - Đại diện một số nhóm trình bày ý kiến. - Cả lớp trao đổi bổ sung.

		<p>-> Ghi tóm tắt các ý kiến lên bảng</p> <p>KL: Bạn Thảo đã gặp rất nhiều khó khăn trong học tập và trong cuộc sống, xong Thảo đã biết cách khắc phục vượt qua, vượt lên học giỏi. Chúng ta cần học tập tinh thần vượt khó của bạn.</p>	
8'	<i>* Hoạt động 3: Thảo luận nhóm.</i>	<p>* Nêu câu hỏi 3: Nếu trong hoàn cảnh khó khăn như bạn Thảo em sẽ làm gì?</p> <p>+ GV kết luận cách giải quyết tốt nhất.</p>	<p>* HS thảo luận và trình bày ý kiến.</p> <p>- Cả lớp nhận xét bổ sung.</p>
8'	<i>* Hoạt động 4: Làm việc cả lớp(Bài 1-sgk)</i>	<p>* Nêu từng ý trong bài tập 1 cho hs trả lời.</p> <p>KL: Câu a.b.d là những cách làm tích cực.</p> <p>- Qua bài học hôm nay chúng ta có thể rút ra được bài học gì?</p>	<p>* Chọn ý trả lời đúng.</p> <p>- 1-2 nhóm làm vào phiếu.</p> <p>- Dán kết quả lên bảng.</p> <p>- 1-2 hs nêu bài học.</p>
3'	3. Củng cố, dặn dò :	<p>* Nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Dặn HS về nhà tìm hiểu các câu chuyện vượt khó trong học tập.</p>	<p>* 1 HS nêu.</p> <p>- Nghe.</p>

KĨ THUẬT CẮT VẢI THEO ĐƯỜNG VẠCH DẤU

I- MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS biết cách vạch dấu trên vải và cắt theo đường vạch.

2. Kỹ năng:

- Vạch được đường dấu, cắt được vải đúng qui trình, đúng kỹ thuật .

3. Thái độ:

- Giáo dục HS ý thức an toàn lao động .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Mẫu một mảnh vải vạch dấu đường thẳng, đường cong.

- Bộ đồ dùng cắt may lớp 4.

2. Học sinh: - Bộ đồ dùng cắt may lớp 4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi 1, 2 HS lên thực hiện động tác khâu kim, vê nút chỉ. - Nhận xét, đánh giá.	- Vài em thực hành khâu kim, vê nút chỉ.
32'	2. Dạy bài mới:		
1'	<i>a. Giới thiệu bài :</i>	- Nêu mục đích, yêu cầu tiết học.	- Nghe giới thiệu.
5'	<i>b) Các hoạt động:</i> <i>* Hoạt động 1:</i> <i>Hướng dẫn quan sát, nhận xét mẫu.</i>	* GV giới thiệu mẫu, yêu cầu h/s nhận xét. - Nhận xét bổ xung câu trả lời của h/s.	* Học sinh quan sát, nêu tác dụng của việc vạch dấu, cắt vải theo dấu.
8'	<i>* Hoạt động 2:</i> <i>HD thao tác kỹ thuật.</i>	* GV vừa HD vừa giải thích thao tác. - Vạch dấu trên vải: - Đính mảnh vải lên bảng. Làm mẫu. - Nêu 1 số điểm cần lưu ý (SGV 19). - Hướng dẫn h/s quan sát hình 2a,b, nêu cách cắt vải.	* HS theo dõi và làm theo. - HS quan sát hình SGK. + Nêu cách cắt vải.

13'	* <i>Hoạt động 3:</i> <i>Thực hành vạch</i> <i>dấu, cắt vải</i>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ xung. - Gọi h/s đọc ghi nhớ <ul style="list-style-type: none"> * Kiểm tra dụng cụ học tập. - Nêu thời gian và yêu cầu thực hành. - GV quan sát, uốn nắn, giúp đỡ HS còn lung túng. 	<ul style="list-style-type: none"> + 2 em thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> * HS tự kiểm tra theo bàn. - Nghe. - Thực hành vạch 2 dấu thẳng dài 15 cm, 2 dấu đường cong dài 15 cm. Sau đó cắt vải.
5'	* <i>Hoạt động 4:</i> <i>Đánh giá KQ học</i> <i>tập.</i>	<ul style="list-style-type: none"> * GV tổ chức trưng bày sản phẩm của h/s - Nêu các tiêu chuẩn đánh giá(SGV 20) <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, xếp loại kết quả thực hành theo 2 mức: Hoàn thành, chưa hoàn thành. 	<ul style="list-style-type: none"> * HS trưng bày sản phẩm theo tổ. - Nghe - Tự xếp loại, nhận xét.
3'	3. Cũng cố, dặn dò :	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận xét giờ học. - Hướng dẫn chuẩn bị tiết sau. 	

TOÁN
Tiết 14: Dãy số tự nhiên

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học , học sinh có khả năng :

1. Kiến thức:

- HS nắm được số tự nhiên và một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.

2. Kỹ năng:

- HS nêu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính chính xác.

II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

1. Giáo viên: - Phiếu học tập. Bảng phụ.

2. Học sinh: - SGK, vở nháp.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	HĐ của GV	HĐ của HS
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS lên bảng làm BT tiết trước. - Nhận xét, đánh giá.	- 2 HS lên bảng giải bài 2-3 VBT - Lớp nhận xét, bổ sung.
14' 1'	2. Bài mới: <i>a. Giới thiệu bài :</i>	- GV nêu mục đích, y/c tiết học.	
13'	<i>b. Giới thiệu số tự nhiên và dãy số tự nhiên:</i> .	* Cho HS kể một vài số đã học -> GV ghi bảng. - Gọi HS đọc các số vừa kể. -> GV nói: Các số: 0; 1; 2; 3.....100;...1000...là các số tự nhiên. - Cho HS kể tiếp các số khác. - Cho HS viết các số trên theo TT từ bé đến lớn (từ số 0). - H: Dãy số trên là dãy số gì: Được sắp xếp theo TT nào? -> Các số TN ... từ bé đến lớn (bắt đầu từ số 0) là dãy số TN. - Cho HS nhận xét đâu là dãy số TN và đâu không phải dãy số TN:	* 3 HS kể. - HS đọc số. - HS kể tiếp. - 2 HS viết bảng. - Là dãy số tự nhiên, được sắp xếp theo TT từ bé đến lớn. - HS nhận xét và giải thích lý do.

<p>18'</p> <p>2. Luyện tập:</p> <p>5'</p> <p><i>a. Bài 1, Viết số TN liên sau...</i></p> <p>5'</p> <p><i>b. Bài 2: Viết số TN liên trước...</i></p> <p>5'</p> <p><i>c. Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm...</i></p>		<p>+ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10...</p> <p>+ 0, 1, 2, 4, 5, 6,...</p> <p>+ 0, 5, 10, 15, 20, 25...</p> <p>+ 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10...</p> <p>- GV giới thiệu và cho HS quan sát tia số. HDHS nhận xét đặc điểm của tia số.</p> <p>+ Thêm 1 vào 1 ta được số nào? Số này đứng ở vị trí nào trong dãy số TN?</p> <p>-> Dãy số TN không có số lớn nhất.</p> <p>+ Hỏi tương tự với các trường hợp bớt 1.</p> <p>+ Có bớt 1 được ở số 0 không?</p> <p>-> 0 là số TN nhỏ nhất.</p> <p>+ Hai số TN liền nhau có mối quan hệ ntn?</p> <p>* Gọi HS nêu y/c BT.</p> <p>- Cho HS tự làm bài.</p> <p>- GV treo bảng phụ, gọi HS lên điền KQ.</p> <p>- Nhận xét, chốt KQ đúng.</p> <p>-> Muốn tìm số liền sau của một số ta làm thế nào?</p> <p>* GV thực hiện tương tự BT 1.</p> <p>* Gọi HS nêu y/c BT.</p> <p>- H: Hai số TN liền nhau hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV gắn 3 phiếu BT lên bảng, gọi HS 3 tổ lên điền số.</p>	<p>+ Không phải là dãy số TN.</p> <p>+ Không là dãy số TN.</p> <p>+ Không là dãy số TN.</p> <p>+ Là dãy số TN.</p> <p>- HS quan sát và nêu đặc điểm của tia số.</p> <p>- Thêm 1 vào 1 được số 2 là số liền sau của số 1</p> <p>- HSTL.</p> <p>+ Không.</p> <p>+ Hơn kém nhau 1 đv.</p> <p>* 1 HS nêu.</p> <p>- Làm bài vào vở.</p> <p>- HS nối tiếp nhau lên điền KQ.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-> 1 HS trả lời.</p> <p>* HS thực hiện như BT 1.</p> <p>* 1 HS nêu .</p> <p>- HSTL.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p>
--	--	---	---

		<ul style="list-style-type: none"> - HD nhận xét, chữa bài. - GV chốt KQ đúng. a/ 4, 5, 6. b/ 86, 87, 88. c/ 896, 897, 898. d/ 9, 10, 11. - Cho HS đổi vở kiểm tra. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS 3 tổ tiếp nối nhau lên điền số. - Cả lớp nhận xét, sửa chữa.
3'	<i>d. Bài 4 a. Viết số thích hợp vào chỗ chấm</i>	<ul style="list-style-type: none"> * Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. 1 HS làm bảng lớp. - Chữa bài (Y/c HS giải thích cách làm) - GV đánh giá, chốt KQ đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra. * HS tự làm bài 4a vào vở. 1 HS làm bảng lớp.
3'	3 .Củng cố, dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> * Gọi HS nhắc lại đặc điểm của dãy số tự nhiên. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò HS về nhà Cb tiết học sau . 	<ul style="list-style-type: none"> - Chữa bài . a/ 909; 910; 911; 912; 913 914;... * 1, 2 HS nhắc lại. - Lắng nghe.